

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

TP. N, ngày 17 tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Đoan T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà 39, ngõ 4, đường T, phố 11, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn:** Anh Ngô Thế A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 17, đường T, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/04/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị Đoan T và anh Ngô Thế A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Ngô Vũ Anh Q, sinh ngày 27/9/2016 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Thế A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Q cùng chị T là 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 05/2019 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Thế A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Thế A không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Thế A.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung;

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền mà anh Thế A phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng anh Thế A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Vũ Thị Đoan T nộp án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000809 ngày 21/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình